

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn; Nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện V, tỉnh Y; Chỗ ở hiện nay: Khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Ph

2. *Bị đơn*: Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số x, Tổ y, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Nh và anh Trần Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Trần Xuân Q có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 03 tháng 06 năm 2013. Ly hôn, chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hai bên tự thoả thuận, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con

chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Xuân Q có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Nh và anh Trần Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

2.3. Về án phí: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Trần Thị Nh và anh Trần Xuân Q mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị Nh tự nguyện chịu cả. Chị Nh đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/006777 ngày 15 tháng 05 năm 2023, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Nh được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. Thị trấn Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân